

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 34/2023/HS-PT

Ngày: 09/03/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Chuyên

Các Thẩm phán:

Bà Dương Thị Hồng Minh

Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Từ Văn Hoàng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 153/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Trần Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Hữu T, sinh ngày xx/xx/19xx tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn PV, xã DQ, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Hiện trú tại: Số xx Lê Đình Ky, phường HA, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu M (c) và bà Lê Thị N (c); Có vợ là Nguyễn Thị H và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước D là nhân viên lái xe Công ty Cổ phần Bê tông DH Đà Nẵng (viết tắt là Công ty DH) trụ sở tại: Tầng x – Lô 12xx-12xx đường Xô Viết Nghệ Tĩnh,

phường HN, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 19/5/2022 tại kho chứa ống bê tông của công ty ở số xxxB đường Trường Chinh, phường AK, quận K, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Phước D 02 lần lấy trộm tài sản của Công ty DH bán cho Trần Hữu T; mặc dù không hứa hẹn trước, T biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nhưng do ham rẻ đã mua lại để bán kiếm lời. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 05 giờ sáng ngày 19/5/2022, D đang làm việc tại Trạm bê tông công ty DH ở số xxxB đường Trường Chinh, phường AK, quận K, thành phố Đà Nẵng. D nhìn thấy kho chứa ống bê tông không có người trông coi, trời còn chưa sáng nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. D lên vào kho lấy trộm 15 ống bơm bê tông gồm: 05 ống loại 01 mét; 08 ống loại 1,8 mét; 02 ống loại 03 mét bỏ lên xe ô tô tải bơm bê tông loại PM42 BKS: 43C. 22x.xx (xe do công ty đứng tên chủ sở hữu) rồi điều khiển xe đến tiệm thu mua phế liệu số xx đường Lê Đình Ky, phường HA, quận L, thành phố Đà Nẵng do Trần Hữu T làm chủ để bán. Quá trình giao dịch, D nói với T những ống bơm bê tông trên bị móp méo, công ty thanh lý nên bán. T thấy D đi xe công ty, mặc đồ nhân viên công ty nói bán hàng thanh lý nhưng không có giấy tờ, T nhìn thấy các ống bê tông bị móp méo nên đồng ý mua với giá phế liệu 9.000 đồng/ký. D lên xe đưa số ống bơm bê tông xuống cần được 384kg, T thanh toán số tiền 3.411.000 đồng. Sau khi mua xong, D có nói T còn một số ống bơm bê tông nữa hẹn tối mang đến bán thì T trả lời “Ừ”.

Theo Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 20/7/2022 xác định:

- + 05 ống sắt Ø125 dài 01m kích thước 4,1mm x D125 giá trị 2.651.688 đồng;
- + 08 ống sắt Ø125 dài 1,8m kích thước 1,8m x 4,1mm x D125 có giá trị 7.636.861 đồng;
- + 02 ống sắt Ø125 dài 3m kích thước 3m x 4,1mm x D125 có giá trị 3.182.025 đồng;

Tổng tài sản D chiếm đoạt lần 1 có giá trị 13.470.574 đồng.

Lần 2: Đến 24 giờ 19/5/2022, D tiếp tục tự ý lấy xe bơm bê tông BKS: 43C – 22x.xx đến kho chứa ống bê tông của Công ty tại số xxxB đường Trường Chinh, phường AK, quận K, thành phố Đà Nẵng lấy 16 ống bê tông gồm: 05 ống loại 01 mét; 01 ống loại 1,8 mét; 09 ống loại 02 mét; 01 ống loại 03 mét và 01 co bơm bê tông mang đến bán cho T.

Theo Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 20/7/2022 xác định:

- + 05 ống sắt Ø125 dài 1m kích thước 4,1mm x D125 có giá trị 2.651.687 đồng;

+ 01 ống sắt Ø125 dài 1,8m kích thước 1,8m x 4,1mm x D125 có giá trị 954.607 đồng;

+ 01 ống sắt Ø125 dài 3m kích thước 3m x 4,1mm x D125 có giá trị 1.591.013 đồng;

+ 09 ống sắt Ø125 dài 2m kích thước 2m x 4,1mm x D125 có giá trị 9.546.075 đồng;

+ 01 co 90 Ø125 dài 37cm kích thước 0,37m x D125 có giá trị 1.042.388 đồng;
Tổng tài sản D chiếm đoạt lần 02 có giá trị 15.785.771 đồng.

Lần này, D đến bán lúc nửa đêm, T biết rõ những ống bê tông trên là tài sản do D trộm cắp bán lại nhưng do ham rẻ, T đồng ý mua và cân được 351kg thỏa thuận với số tiền 3.159.000 đồng. Trong lúc, T đang chuẩn bị thanh toán tiền cho D thì anh Lê Hoàng là nhân viên Công ty DH phát hiện dùng điện thoại chụp ảnh và quay video ghi lại hình ảnh giao dịch giữa D và T. Do trước đó, vào lúc 23 giờ cùng ngày, anh Trịnh Ngọc M là nhân viên công ty nhìn thấy D đang lấy nhiều ống bơm bê tông bỏ lên xe ô tô tải BKS: 43C-22x.xx nên nghi ngờ D lấy trộm ống bê tông của công ty. Anh M điện báo anh Nguyễn Hữu S là phó phòng kế hoạch của Công ty. Sau khi nghe anh M báo, anh S yêu cầu anh H kiểm tra định vị xe ô tô tải 43C-22x.xx đang ở đâu. Qua kiểm tra, anh H xác định xe đang ở địa chỉ xx Lê Đình Ky, phường HA, quận L, thành phố Đà Nẵng nên đi đến địa điểm trên và phát hiện hành vi của D. Anh Hoàng yêu cầu D điều khiển xe ô tô tải 43C- 22x.xx về bãi tập kết xe của Công ty; đồng thời, anh Hoàng nói T đây là tài sản của công ty do D trộm cắp đến bán nên yêu cầu T giữ lại để Công ty đến chuộc. Tuy nhiên, sau khi điều khiển xe về điểm tập kết, D liên lạc yêu cầu T chuyển số tiền bán ống bơm bê tông lần 02 cho D nhưng T không đồng ý. Bên cạnh đó, D nói T bán bớt số ống bơm bê tông đã mua ở lần 01 để được nhẹ tội và về phía công ty đã thu xếp xong.

Đến 06 giờ ngày 20/5/2022, T liên lạc cho Đỗ Văn L làm nghề thu mua phế liệu nói đến bán một số ống sắt của công ty thanh lý để ở tiệm chật chội. L đồng ý và điều khiển xe tải đến tiệm của T. Đến nơi, T chỉ vào đống ống bơm bê tông thỏa thuận giá bán 9.500 đồng/kg, khi nào bán xong L thanh toán tiền sau. L đến bốc các ống bê tông bỏ lên xe. Khi bốc được khoảng chừng nửa số ống bơm thì T nói số ống còn lại chưa tính tiền nên chưa bốc được. L điều khiển xe chở số lượng ống bơm trên xe đi đến tiệm phế liệu khác bán để hưởng chênh lệch. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Sang đến gặp T đề nghị được chuộc lại toàn bộ số ống bơm bê tông của Công ty mà D đã bán. Lúc này, T liên lạc anh L nói quay xe về tiệm trả lại số ống bơm bê tông đã bốc đi nhằm tập trung các ống bê tông lại để Công ty DH chuộc lại. L đồng ý và mang số ống bơm bê tông đã bốc lên xe trả lại cho T.

Bị mất tài sản, ngày 23/5/2022 đại diện Công ty DH đến báo Công an phường

An Khê sự việc.

Tổng tài sản D chiếm đoạt có giá trị: 29.256.344 đồng.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Hữu T 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phước D nhưng bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/11/2022, bị cáo Trần Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi 04 con nhỏ, hiện đang ở nhà thuê nên mong muốn được tiếp tục làm việc để nuôi các con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; tài liệu thể hiện bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Hữu T đã khai nhận: Trong ngày 19/5/2022, tại tiệm thu mua phế liệu số xx đường Lê Đình Kỳ, phường HA, quận L, thành phố Đà Nẵng do Trần Hữu T làm chủ, Trần Hữu T biết rõ 31 ống bơm bê tông và 01 co có giá trị 29.256.344 đồng do Nguyễn Phước D trộm cắp của Công ty cổ phần bê tông DH Đà Nẵng ở địa chỉ xxxB Trường Chinh, phường AK, quận K, thành phố Đà Nẵng nhưng vì hám lợi nên T đã mua để bán lại kiếm lời.

Do đó, Bản án sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Hữu T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bổ sung tài liệu thể hiện bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tình tiết mới này không làm thay đổi bản chất của vụ án, mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt: **Trần Hữu T 09 (Chín) tháng tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT CAQ. Thanh Khê;
- Phòng HSNV- CATP.Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- CQ THADS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Vĩnh Chuyên